TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12-4-2022
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Ông Huỳnh Văn Sức

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân** tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021, về tranh chấp hôn nhân và gia đình *"Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HN ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Hồng L, sinh năm 1991, địa chỉ cư trú: tổ 01 ấp Hậu G 1, xã Tân H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí Â, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú: ấp Th 3, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(chị L có đơn xin vắng mặt, anh Ân có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn chị Trương Thị Hồng L trình bày:

Hai bên tự tìm hiểu quen biết nhau khoảng hai năm được cha, mẹ hai bên chấp thuận tổ chức lễ cưới năm 2011, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống, chung cha mẹ bên vợ được

vài tháng thì cùng nhau đi Bình Dương làm Công ty được 8 tháng về quê chờ sinh con. Quá trình chung sống hàng ngày anh Ân làm mướn còn chị ở nhà lo cho con nhỏ, khi con được 15 tháng thì tiếp tục lên Bình Dương làm công ty gởi con lại cho ông bà ngoại nuôi, đến năm 2017 sinh con thứ 2 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Ân không lo làm ăn, không quan tâm lo lắng cho vợ con, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ việc chi tiêu sinh hoạt trong gia đình không phù hợp nhau, liên quan vấn đề kinh tế, năm 2018 thì anh Â bỏ đi làm và ly thân cho đến nay, suốt thời gian ly thân anh Â không liên lạc, không đến thăm con cũng không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng chị không còn, yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí Â.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Du sinh ngày 13/4/2012 và cháu Nguyễn Đức Thịnh, sinh ngày 03/10/2017, con đang sống với chị L. Nay ly hôn chị Hồng L yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Chí Â cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ phải thu phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Chí Â có mặt tại phiên tòa trình bày: về hôn nhân thống nhất ly hôn với chị L, đối với con chung nhận thấy hiện nay chị L đã sống chung với người khác nên yêu cầu được nuôi hai con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến*:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, nên việc xét xử vắng mặt phù hợp với quy định pháp luật.

Về nội dung :

Mối quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Â là hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Â không lo làm ăn, không quan tâm lo lắng cho vợ con, nay chị L yêu cầu ly hôn, anh Â tại phiên tòa cũng đồng ý ly hôn, về

con chung anh Â có yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt theo Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên, anh Nguyễn Chí Â đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Thượng 3, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nên chị Trương Thị Hồng L khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị L và anh Ân do sự tự nguyện đến với nhau được cha mẹ chấp thuận rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Chị L cho rằng hai bên có mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, lý do kinh tế là chủ yếu, mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, không thể hòa giải được và giữa hai bên không có biện pháp hàn gắn, suốt quá trình tố tụng anh Ân cũng vắng mặt không có lý do, cho thấy tình cảm giữa vợ, chồng đã trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Tại phiên tòa, anh Ân có mặt và cũng thống nhất thuận tình ly hôn, nên Hội đồng xét xử công nhận vấn đề này.

Về con chung gồm: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 13/4/2012 và cháu Nguyễn Đức Thịnh, sinh ngày 03/10/2017, con đang sống với chị L. Nay ly hôn chị Hồng L yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Chí Ân cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, anh Â có yêu cầu nuôi con nhưng sau khi Hội đồng xét xử giải thích và phân tích cần giữ sự ổn định của những đứa trẻ, anh Â có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con

chung, anh Â đồng ý tiếp tục giao con chị L. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cho chị L được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, tuy nhiên chị L không có yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét đối với anh Ân về vấn đề cấp dưỡng.

Trong thời gian nuôi con, chị L phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh Â khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ phải thu: Quá trình làm việc chị không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về nợ phải trả: Các đương sự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Trương Thị Hồng L là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Hồng L và anh Nguyễn Chí Â được ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 225/2012 ngày 30/12/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp cho anh và chị không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Chị Trương Thị Hồng L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Duy, sinh ngày 13/4/2012 và Nguyễn Đức Thịnh, sinh ngày 03/10/2017cho đến khi con chung trưởng thành hoặc lao động được, anh Â không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định.

Trong thời gian nuôi con, chị L phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh Â khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không yêu cầu.

Án phí: Chị Trương Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004030 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Nguyễn Chí Ân không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Trương Thị Hồng L được quyền kháng cáo kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Ủy ban thị trấn Phú Mỹ
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Lâm Bảo Ngọc